

Phụ lục 3
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030
Vốn ngân sách tỉnh bố trí đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương
(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

DVT: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Dự kiến thời gian thực hiện	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Quyết định Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Luỹ kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến hết kế hoạch năm 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó NS tỉnh	Tổng số	Trong đó NS tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15
	TỔNG CỘNG							12.882.110	2.289.155	1.477.275	267.200	1.874.000	
A	Giao vốn đợt 1							11.750.510	2.064.513	1.477.275	267.200	1.649.400	
I	Đối ứng dự án sử dụng vốn NSTW của tỉnh							9.389.281	1.616.913	1.180.525	139.450	1.330.400	
I.1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang							2.823.613	492.074	1.180.525	139.450	274.400	
	Giao thông							1.800.107	260.168	623.970	450	232.900	
1	Nâng cấp, cải tạo quốc lộ 24B đoạn Km23 - Km29	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh	B	2025-2027	P. Trương Quang Trọng, xã Sơn Tịnh	Khoảng 6,75Km	1812/QĐ-UBND ngày 12/12/2025	679.287	80.348	150.000	-	65.000	
2	Đường từ Quốc lộ 40B huyện Tu Mơ Rông đi thôn 8, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà (đoạn qua địa phận huyện Đăk Hà)	UBND xã Đăk Pxi	B	2024-2027	xã Tu Mơ Rông, xã Kon Đào, xã Đăk Pxi	Tổng chiều dài xây dựng L = 7.532,36m	583/QĐ-UBND ngày 14/10/2024	171.725	22.725	55.000		22.000	
3	Đường từ Quốc lộ 40B huyện Tu Mơ Rông đi thôn 8 xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà (Đoạn qua địa phận huyện Tu Mơ Rông)	UBND xã Tu Mơ Rông	B	2024-2027	Xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi		582/QĐ-UBND, ngày 04/10/2024	220.000	22.000	71.000	-	22.000	
4	Đường từ thôn 1 đi thôn 9 xã Ia Tơi	UBND xã Ia Tơi	B	2024-2027	Xã Ia Tơi		NQ 36-29/4/2021	149.882	14.882	53.096	100	6.200	
5	Xây dựng cầu và đường hai đầu cầu từ bến du lịch xã Ia Chim, thành phố Kon Tum (Tỉnh lộ 671) đến đường giao thông kết nối với Tỉnh lộ 675A xã Ya Ly huyện Sa Thầy	Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi	B	2022-2026	Xã Ia Chim, xã Ya Ly	Công trình giao thông, cấp II: Tổng chiều dài tuyến xây dựng L = 2.596 m	676-30/12/2021	169.234	17.234	102.232	150	16.000	
6	Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 671 đoạn từ Km49+500 - Km52 (giao đường Hồ Chí Minh)	Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi	B	2022-2026	Xã Đăk Bla; xã Đă Rơ Wa	Công trình giao thông, cấp II: Tổng chiều dài tuyến xây dựng L = 2.347,12m	680-30/12/2021; 380-03/6/2026	146.717	31.717	92.442		31.700	
7	Đường từ Trung tâm thị trấn Đăk Glei đến Trung tâm xã Xốp huyện Đăk Glei	UBND xã Đăk Pék	B	2024-2027	XãĐăk Pék - xã Xốp	Chiều dài tuyến L=17,8 km	299-21/6/2023 của UBND tỉnh	263.262	71.262	100.200	200	70.000	
	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản							633.506	84.406	288.737	10.000	41.500	
8	Sửa chữa nâng cấp Đập Đăk Cắm, thành phố Kon Tum	Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi	B	2023-2026	Phường Đăk Cắm, xã Ngok Bay, xãNgoc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	cấp nước tưới cho 250 ha đất nông nghiệp và tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho 30 ngàn dân	200/QĐ-UBND ngày 21/4/2023	295.006	25.906	151.021		25.000	
9	Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường	B	2024-2027	Phía Tây Quảng Ngãi	670 ha	508/QĐ-UBND, ngày 28/8/2024	155.000	55.000	60.014	10.000	13.000	

TT	TÊN DỰ ÁN	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Dự kiến thời gian thực hiện	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Quyết định Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến hết kế hoạch năm 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó	Tổng số	Trong đó		
									NS tỉnh		NS tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15
10	Kè chống sạt lở sông Đăk Tô Kan (đoạn cầu 42) huyện Đăk Tô)	UBND xã Đăk Tô	B	2023-	Xã Đăk Tô	tổng chiều dài tuyến 7.100m	262/QĐ-UBND, ngày 25/05/2023	183.500	3.500	77.702		3.500	
	<i>Giáo dục và Đào tạo</i>							205.000	129.000	167.818	129.000	-	
11	Bổ sung thiết bị cho các trường theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018	Sở Giáo dục và Đào tạo	B	2024-2027	Trên địa bàn tỉnh		670/QĐ-UBND ngày 20/11/2024; 252/QĐ-UBND 02/4/2025	205.000	129.000	167.818	129.000	-	DA HT hết nhu cầu
	<i>Cấp nước, thoát nước</i>							185.000	18.500	100.000	-	-	
12	Hệ thống thoát nước, via hè các tuyến đường nội thành, thành phố Kon Tum	UBND phường Kon Tum	B	2023-2027	phường Kon Tum	tổng chiều dài thoát nước khoảng 12,36 km	705/QĐ-UBND ngày 16/11/2022; 98/QĐ-UBND ngày 17/02/2025	185.000	18.500	100.000		-	DA đủ vốn HT nên CĐT không đề xuất nhu cầu NST
I.2	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030</i>							6.565.668	1.124.839	-	-	1.056.000	
	<i>Giao thông</i>							5.285.668	874.839	-	-	820.000	
1	Đầu tư cải tạo, nâng cấp các đoạn còn lại từ Km32 - Km89+513, Quốc lộ 24	BQL DA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh	B	2026-2028	Các xã: Ba Tơ, Ba Tô, Ba Dinh, Ba Vi và Kon Plông, tỉnh Quảng Ngãi	Khoảng 48,4Km	587/QĐ-UBND ngày 07/8/2026	1.350.000	350.000			330.000	
2	Cầu và đường ĐT.623B (Quảng Ngãi - Thạch Nham), đoạn qua đập Thạch Nham	BQL DA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh	B	2026-2029	Xã: Trà Giang, Trường Giang, Sơn Hạ	Chiều dài tuyến khoảng 1,93km, trong đó chiều dài cầu khoảng 0,53km, đường hai đầu cầu khoảng 1,4km; bề rộng	370/QĐ-UBND ngày 02/6/2026	350.000	50.000			47.000	
3	Đường nối từ Quốc lộ 1 (nút giao đường dẫn cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi) đến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh	BQL DA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh	B	2026-2030	Xã Tư Nghĩa, Vệ Giang	Chiều dài tuyến khoảng 6,4 km, Bề rộng nền đường từ 12-21m, bề rộng mặt đường 11,0m	467/QĐ-UBND ngày 03/7/2026	800.000	79.000			75.000	
4	Cải tạo, nâng cấp đường từ ngã ba Đăk Môn đến Đồn biên phòng Đăk Long 673, tỉnh Quảng Ngãi	UBND xã Đăk Long	B	2026-2029	Xã Đăk Môn, Xã Đăk Long	Khoảng L=18,5km; công trình cấp IV miền núi	475/QĐ-UBND ngày 03/7/2026	389.000	10.900			10.000	
5	Đường trung tâm phía Đông xã Bờ Y	UBND xã Bờ Y	B	2026-2029	Xã Bờ Y	Khoảng 6.759,0m	584/QĐ-UBND ngày 07/8/2026	296.668	56.668			50.000	
6	Đường từ Thủy lợi Đăk Yên xã ĐăkRơWa đi xã Iachim	BQL dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi	B	2026-2029	Phường Đăk Bla, Xã Đăk Rơ Wa; xã Ia Chìm	- Tổng chiều dài xây dựng khoảng 10,25km: gồm tuyến chính dài 9,4km và tuyến nhánh dài 0,85km.	583/QĐ-UBND ngày 07/8/2026	200.000	40.000			38.000	
7	Cải tạo, nâng cấp đường từ xã Đăk Pek đi xã Đăk Plô	UBND xã Đăk Pek	B	2027-2030	Xã Đăk Pek; xã Đăk Plô	Tổng chiều dài tuyến khoảng 21,91km.	580/QĐ-UBND ngày 07/8/2026	200.000	40.000			38.000	

TT	TÊN DỰ ÁN	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Dự kiến thời gian thực hiện	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Quyết định Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến hết kế hoạch năm 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó	Tổng số	Trong đó		
									NS tỉnh		NS tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15
8	Cầu và đường hai đầu cầu từ xã Ia Chim đi xã Ngok Bay	BQL dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi	B	2027-2030	Xã Ia Chim, xã Ngok Bay	Tổng chiều dài xây dựng cầu và đường hai đầu cầu khoảng 2,2Km	582/QĐ-UBND ngày 07/8/2026	200.000	40.000			38.000	
9	Đường giao thông kết nối Quốc lộ 24 với Quốc lộ 14C, tỉnh Quảng Ngãi	BQL dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi	B	2027-2030	các phường: Kon Tum, Đăk Cấm và các xã: Sa Thầy, Rò Kơi, tỉnh Quảng Ngãi.	Chiều dài tuyến Khoảng 37,64km	589/QĐ-UBND ngày 07/8/2026	250.000	50.000			47.000	
10	Đường giao thông kết nối liên vùng từ đường Trường Sơn Đông đi Quốc lộ 40B, tỉnh Quảng Ngãi	BQL dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi	B	2027-2030	Sơn Tây, Sơn Tây Thượng, Măng Bút, Măng Ri, tỉnh Quảng Ngãi	Chiều dài tuyến dự kiến Khoảng 65,25 km	581/QĐ-UBND ngày 07/8/2026	1.000.000	108.271			100.000	
11	Tuyến đường từ Km7 (QL24) đi giáp đường tỉnh ĐT.627C	BQL DA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	2027-2030	Các Xã: Nguyễn Nghiêm, Đặng Thủy Trâm, tỉnh Quảng Ngãi	Chiều dài tuyến đường khoảng 15,8 Km	590/QĐ-UBND ngày 07/8/2026	250.000	50.000			47.000	
	Cấp nước, thoát nước							300.000	100.000	-	-	95.000	
12	Chống ngập úng khu trung tâm phường KonTum	UBND phường Kon Tum	B	2026-2029	Phường Kon Tum	Xây dựng HTTN mưa chảy chung của hệ thống thoát nước đô thị với 05 tuyến chính, tổng chiều dài khoảng 6.490 m, đầu nối với hệ thống hiện hữu và thoát ra các sông, suối tự nhiên	585/QĐ-UBND ngày 07/8/2026	300.000	100.000			95.000	
	Y tế							300.000	30.000	-	-	28.000	
13	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh (hạng mục: mở rộng bệnh viện Sản - Nhi; nâng cấp, cải tạo một số khoa, phòng; sửa, cải tạo hệ thống PCCC và các hạng mục phụ trợ)	BQL DA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	B	2027-2030	Phường Nghĩa Lộ	Xây mới khối điều trị với diện tích sản khoảng 15.630 m2; xây mới hành lang nối khu hiện trạng với khối điều trị (xây mới) với diện tích sản khoảng 1.200 m2;	577/QĐ-UBND ngày 07/8/2026	300.000	30.000			28.000	
	Hạ tầng khu công nghiệp và khu kinh tế							680.000	120.000	-	-	113.000	
14	Nâng cấp, mở rộng hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn KKT Dung Quất (giai đoạn 2)	BQL DA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh	B	2027-2030	Xã Vạn Tường	Khoảng 5,45Km	588/QĐ-UBND ngày 07/8/2026	500.000	90.000			85.000	
15	Xây dựng hệ thống hạ tầng thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung khu vực phía Tây sông Trà Bồng - Khu kinh tế Dung Quất	Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	B	2027-2029	Xã Bình Sơn	Đầu tư hệ thống thu gom và 02 trạm với công suất mỗi trạm là 2.000m3/ngày đêm	591/QĐ-UBND ngày 07/8/2026	180.000	30.000			28.000	
II	Đối ứng dự án sử dụng vốn NSTW của Bộ, ngành							2.361.229	447.600	296.750	127.750	319.000	

[illegible]